

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05/12/2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 83/2023/TLST-DS ngày 13/11/2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Trọng H - SN 1972;

Bà Lê Thị H1 – SN 1973;

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa;

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị X – SN 1999;

Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa;

Bị đơn: Bà Hoàng Thị H2 – SN 1979;

Địa chỉ: Khu phố M, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Ngọc Q – SN 1976;

Địa chỉ: Khu phố M, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nợ: Bà Hoàng Thị H2 và ông Phạm Ngọc Q còn nợ lại của ông Nguyễn Trọng H và bà Lê Thị H1 tổng số tiền 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng). Số tiền trên chậm nhất đến tháng 01/2024 bà H2 và ông Q có nghĩa vụ trả cho ông H và bà H1. Hết thời hạn thanh toán bà H2, ông Q không thực hiện việc trả nợ thì ông H, bà H1 có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thi hành toàn bộ số tiền trên.

Về án phí: Bà Hoàng Thị H2 và ông Phạm Ngọc Q phải nộp 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng) án phí dân sự có giá ngạch. Trả lại cho ông Nguyễn Trọng H số tiền tạm ứng án phí là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0013831 ngày 13/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP. Sầm Sơn;
- Chi cục THADS TP.Sầm Sơn
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Phong